CTCP Tập đoàn BGI (HNX: VC7)

FireAnt

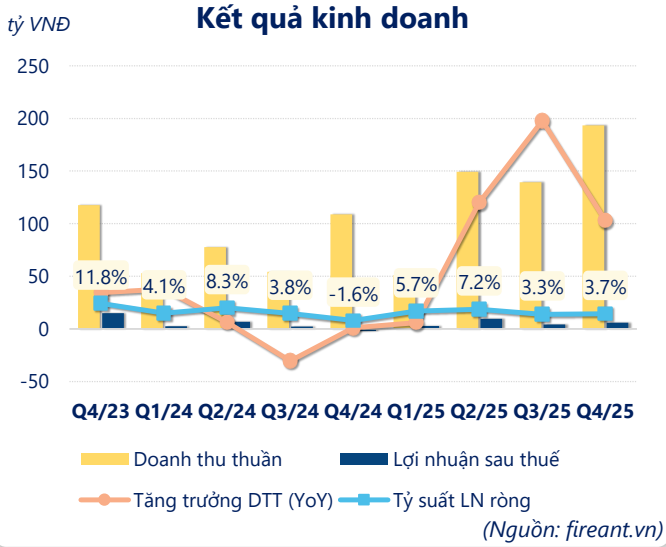
Ngày 31/12/2025	9,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.5%	-13.0%	7.5%

ROE (2025): 2.4% | +/- YoY ▲ 1.0%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	193 tỷ VNĐ	▲ 54.0 ▲ 39.0%	▲ 84.0 ▲ 77.3%
LN gộp	20.8 tỷ VNĐ	▲ 8.30 ▲ 66.3%	▲ 10.6 ▲ 104%
LN thuần	7.90 tỷ VNĐ	▲ 3.09 ▲ 64.3%	▲ 8.97 ▲ 839%
LN sau thuế	5.90 tỷ VNĐ	▲ 1.72 ▲ 41.3%	▲ 7.80 ▲ 411%

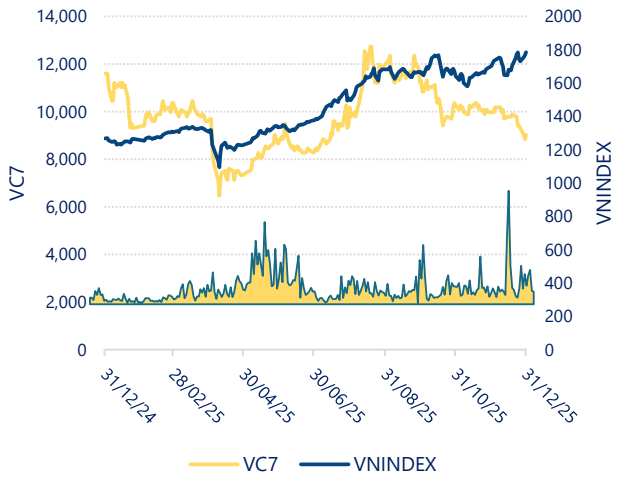
	2025	YoY
DT thuần	533 tỷ VNĐ	▲ 239 ▲ 81.4%
LN gộp	62.0 tỷ VNĐ	▲ 18.1 ▲ 41.2%
LN thuần	28.3 tỷ VNĐ	▲ 9.70 ▲ 52.1%
LN sau thuế	22.5 tỷ VNĐ	▲ 7.40 ▲ 49.4%

Kết quả kinh doanh



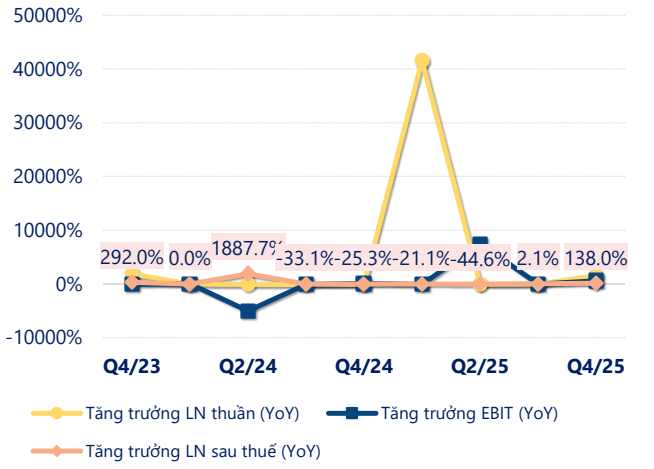
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



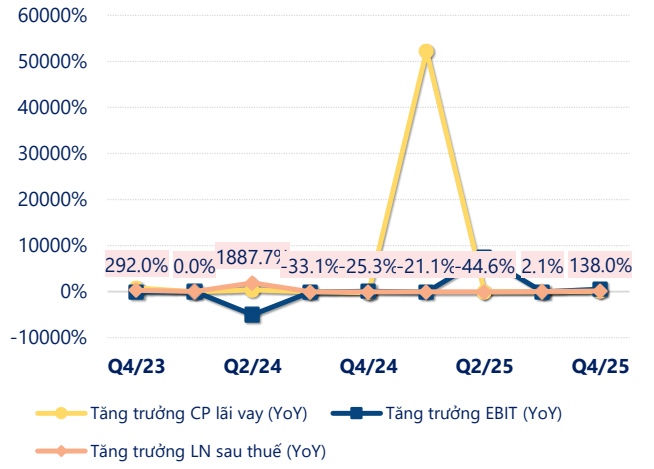
CTCP Tập đoàn BGI (HNX: VC7)

Tăng trưởng lợi nhuận



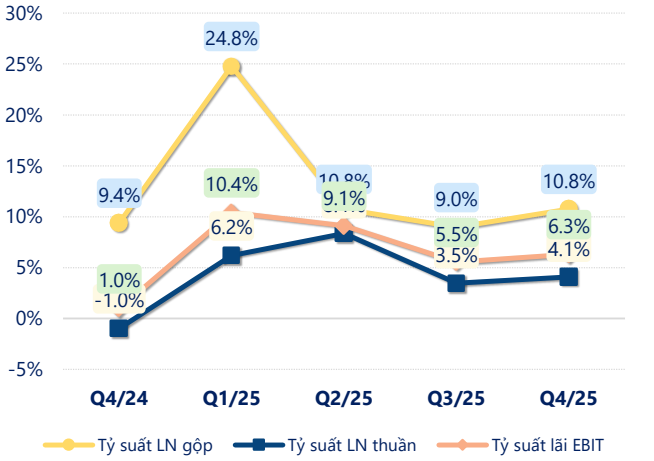
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



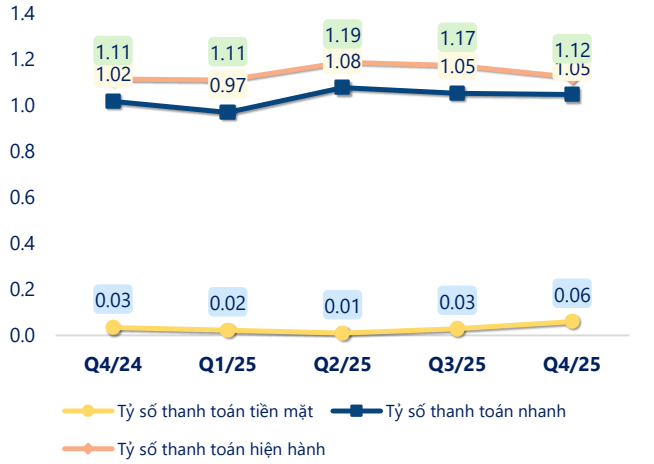
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



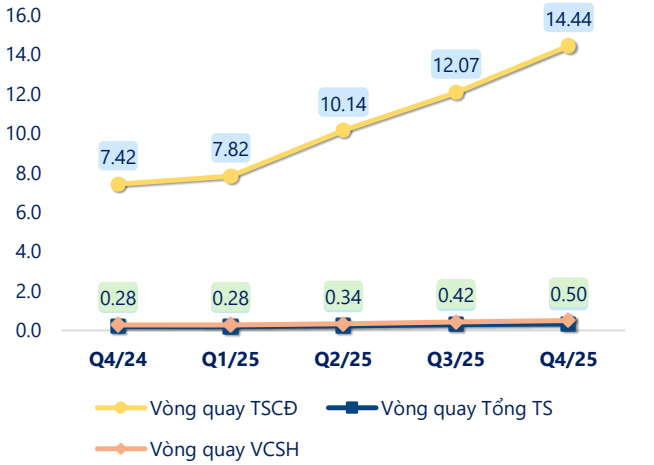
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



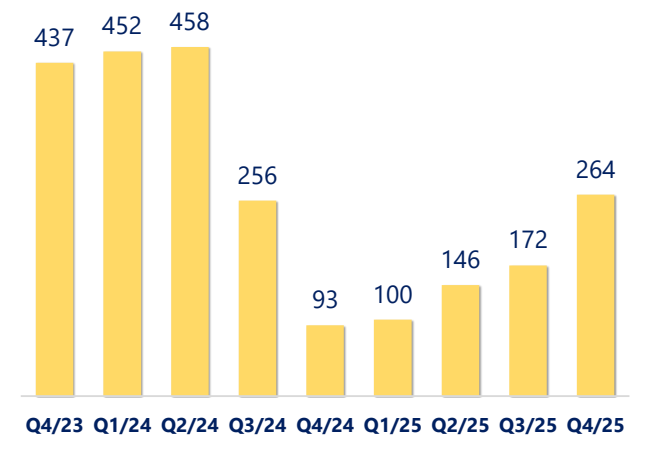
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

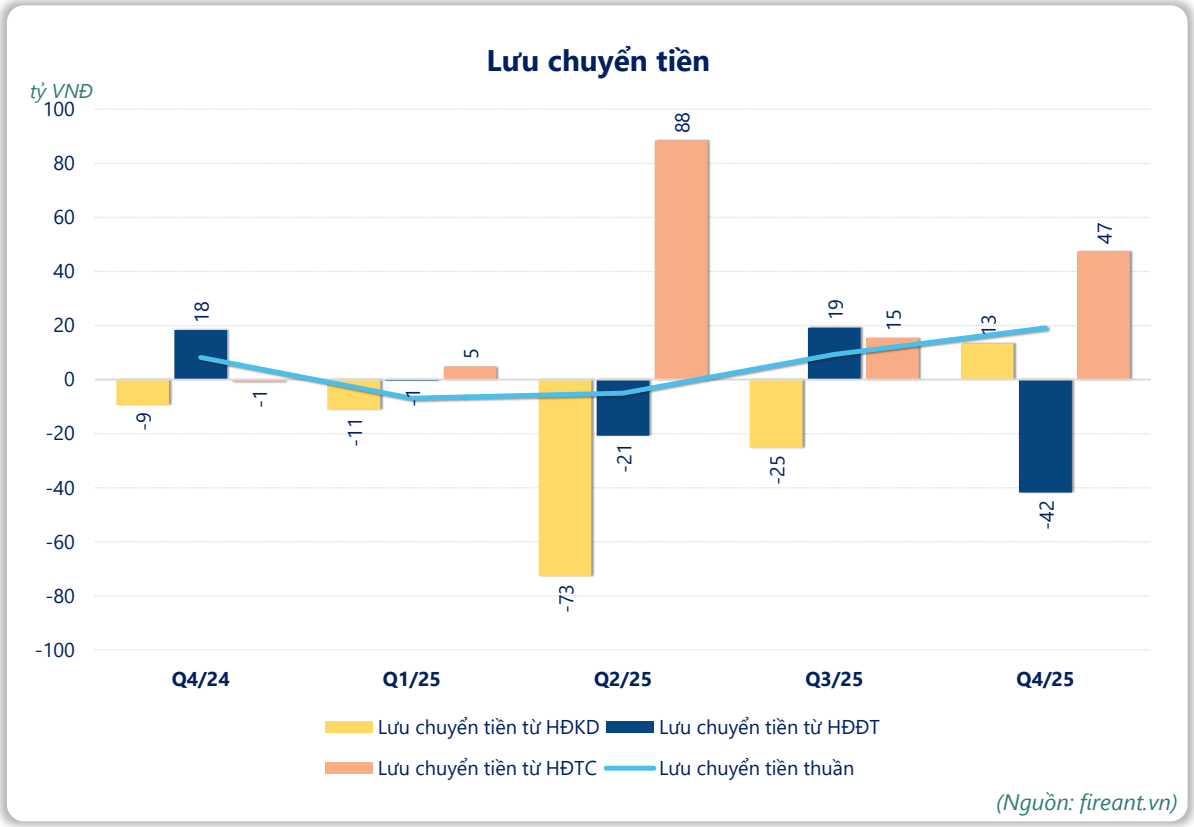


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn BGI (HNX: VC7)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**193**	**109**	**77.3%**	**533**	**294**	**81.4%**
Giá vốn hàng bán	172	98.7	74.8%	471	250	88.4%
Lợi nhuận gộp	20.8	10.2	104%	62.0	43.9	41.2%
Doanh thu HĐTC	0.72	0.27	167%	1.23	0.83	48.1%
Chi phí TC	4.06	2.20	84.6%	12.3	8.58	43.0%
Chi phí lãi vay	4.47	2.20	103%	12.7	8.58	47.8%
LN trong công ty LKLD	**-1.88**	**-4.38**	**57.0%**	**2.23**	**5.86**	**-61.9%**
Chi phí bán hàng	1.05	0.49	113%	2.98	2.63	13.1%
Chi phí QLDN	**6.61**	**4.50**	**47.0%**	**21.9**	**20.8**	**5.4%**
LN thuần từ HĐKD	7.90	-1.07	839%	28.3	18.6	52.1%
Lợi nhuận khác	**-0.18**	**-0.07**	**-150%**	**-2.20**	**-0.17**	**-1184%**
LN trước thuế	7.73	-1.14	778%	26.2	18.5	41.6%
Lợi nhuận sau thuế	**5.90**	**-1.90**	**411%**	**22.5**	**15.1**	**49.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.12**	**-1.78**	**500%**	**25.4**	**14.3**	**77.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)